

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Chăn nuôi là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

2. Cục Chăn nuôi có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ trưởng:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các nghị quyết, cơ chế, chính sách, dự án, đề án theo phân công của Bộ trưởng;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các chương trình, đề án, dự án, công trình thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ ban hành quyết định, chỉ thị, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật; chỉ đạo, hướng

dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trình Bộ công bố và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về chuyên ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

4. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Về chỉ đạo sản xuất chăn nuôi:

a) Chỉ đạo địa phương xây dựng quy hoạch chăn nuôi gắn với hệ thống giết mổ, chế biến gia súc, gia cầm. Chỉ đạo xây dựng, kiểm tra thực hiện quy hoạch phát triển vùng chăn nuôi trang trại, công nghiệp, sản xuất chăn nuôi an toàn;

b) Chỉ đạo việc thực hiện cơ cấu sản xuất, quy trình chăn nuôi; các tiêu chuẩn định mức quy hoạch, chuồng trại; đề xuất các biện pháp khắc phục thiên tai, dịch bệnh trong chăn nuôi;

c) Chủ trì thẩm định và quản lý thực hiện các dự án điều tra cơ bản về chăn nuôi theo quy định;

d) Xây dựng, chỉ đạo thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm; thống kê báo cáo tiến độ sản xuất. Tham gia quản lý về chế biến, bảo quản sản phẩm chăn nuôi.

6. Về giống vật nuôi nông nghiệp (không bao gồm giống thủy sản):

a) Chủ trì xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giống vật nuôi phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển ngành chăn nuôi và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội trên phạm vi cả nước và từng vùng sinh thái nông nghiệp;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về quản lý chất lượng giống vật nuôi trên phạm vi cả nước theo quy định;

c) Trình Bộ quy định việc sử dụng, trao đổi nguồn gen vật nuôi; trao đổi nguồn gen vật nuôi quý hiếm để phục vụ cho việc nghiên cứu, chọn, tạo giống vật nuôi mới và sản xuất, kinh doanh;

d) Trình Bộ ban hành danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh; danh mục nguồn gen vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn; danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu, cho phép trao đổi với nước ngoài; danh mục môi trường pha chế, bảo quản tinh giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam và các danh mục khác thuộc lĩnh vực quản lý về giống vật nuôi nông nghiệp;

đ) Quản lý và tổ chức thực hiện khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định giống vật nuôi, tinh, phôi, trứng giống vật nuôi, môi trường pha chế, bảo quản tinh giống vật nuôi; khảo nghiệm và đề xuất công nhận giống vật nuôi mới;



e) Công nhận và chỉ định cơ sở kiểm nghiệm, kiểm định giống vật nuôi; thực hiện quản lý cơ sở khảo nghiệm giống vật nuôi theo quy định;

g) Chỉ đạo triển khai chương trình đầu tư phát triển giống vật nuôi, chương trình hỗ trợ sản xuất và cung ứng sản phẩm giống gốc vật nuôi.

**7. Về thức ăn chăn nuôi (không bao gồm thức ăn thủy sản):**

a) Trình Bộ ban hành danh mục thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về quản lý chất lượng thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại vật nuôi trên cạn theo quy định;

c) Quản lý và tổ chức thực hiện công tác khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi; kiểm tra, xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi; công nhận thức ăn chăn nuôi mới theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý cơ sở khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

**8. Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi:**

a) Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong chăn nuôi;

b) Phối hợp với các cơ quan quản lý môi trường liên quan đánh giá chất lượng môi trường, đề xuất những giải pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong sản xuất chăn nuôi;

c) Quản lý chế phẩm xử lý, cải tạo môi trường chăn nuôi theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

**9. Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm về chăn nuôi:**

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, đề án, chương trình, kế hoạch hoạt động sản xuất đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực chăn nuôi. Tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Đề xuất xây dựng, phát triển và quản lý các vùng chăn nuôi an toàn;

c) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý vùng, cơ sở sản xuất chăn nuôi an toàn;

d) Thực hiện chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định;

đ) Thực hiện quản lý hoạt động tổ chức chứng nhận VietGAP thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

e) Tham gia tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm;

g) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

h) Thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và xử lý vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

10. Cấp, thu hồi các loại giấy chứng nhận, chứng chỉ, giấy phép thuộc lĩnh vực chăn nuôi theo quy định pháp luật. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các quy định về chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi.

11. Về khoa học công nghệ:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Đánh giá và chỉ định phòng thử nghiệm, thực hiện chứng nhận hợp quy về lĩnh vực chăn nuôi theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

d) Quản lý thông tin khoa học công nghệ và cơ sở dữ liệu về chuyên ngành;

đ) Thực hiện quản lý về công nghệ cao trong lĩnh vực chăn nuôi theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

e) Chủ trì thẩm định kết quả khảo nghiệm giống vật nuôi nông nghiệp; môi trường pha chế, bảo quản tinh giống vật nuôi nông nghiệp; thức ăn chăn nuôi; chế phẩm xử lý, cải tạo môi trường chăn nuôi và tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi;

g) Tham gia quản lý về quỹ gen vật nuôi nông nghiệp, vi sinh vật dùng trong chăn nuôi.

12. Chỉ đạo triển khai hoạt động khuyến nông thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

13. Đề xuất trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư về chăn nuôi. Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành của Bộ thẩm định các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chăn nuôi; thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư được Bộ trưởng giao.

14. Thực hiện nhiệm vụ về thương mại, thị trường nông sản, xúc tiến thương mại và xử lý các tranh chấp thương mại liên quan đến sản phẩm chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

15. Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức sản xuất, kinh tế hợp tác, xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

16. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về sản xuất chăn nuôi theo quy định.

17. Về hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án hợp tác quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;



b) Tham gia đàm phán để ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế về chăn nuôi; tổ chức thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế theo phân công của Bộ trưởng;

c) Tổ chức thực hiện hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế; các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

18. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Cục theo chương trình cải cách hành chính của Bộ và chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hoá và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp;

d) Đề xuất với Bộ về kiện toàn tổ chức, phương thức vận hành quản lý của bộ máy quản lý nhà nước đối với lĩnh vực giao Cục quản lý thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương;

đ) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hoá công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

19. Về quản lý tổ chức, hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công; về thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung ứng dịch vụ công;

b) Đề xuất với Bộ về quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lĩnh vực chăn nuôi;

c) Ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

20. Về thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về chăn nuôi;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực chăn nuôi;

c) Tham gia ý kiến về công nhận Ban vận động thành lập Hội và Điều lệ Hội thuộc chuyên ngành được giao quản lý theo quy định.

21. Về tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật:

a) Trình Bộ trưởng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc Cục theo quy định pháp luật;

b) Ban hành quy chế làm việc của Cục; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục (riêng các tổ chức có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ trước khi ký ban hành); ban hành quy chế, điều lệ tổ chức và hoạt động của các tổ chức trực thuộc Cục; quyết định thành lập Tổ công tác của Cục theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định pháp luật;

d) Xây dựng, trình Bộ đề án vị trí việc làm; quản lý biên chế công chức, cơ cấu công chức theo ngạch, số lượng viên chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định giao biên chế công chức hành chính nhà nước; biên chế công chức và số lượng viên chức sự nghiệp; hợp đồng lao động 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị trực thuộc Cục trên cơ sở quyết định giao biên chế công chức và số lượng viên chức hàng năm của Bộ;

e) Quyết định cử công chức, viên chức, người lao động đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

g) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

h) Thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các đơn vị thuộc Cục;

i) Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm trong thực thi công vụ theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Bộ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc nhiệm vụ của Cục theo quy định pháp luật;

l) Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ;

m) Xây dựng, trình Bộ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

n) Thực hiện nhiệm vụ thi đua, khen thưởng theo quy định.

22. Về thanh tra, kiểm tra:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;



b) Thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về chăn nuôi theo quy định của pháp luật;

c) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý việc sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, thẻ thanh tra và biển hiệu thanh tra chuyên ngành đối với công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định.

23. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;

b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của nhà nước giao cho Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

c) Tổ chức quản lý việc thu, sử dụng phí, lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

2. Các tổ chức tham mưu:

a) Văn phòng Cục;

b) Phòng Kế hoạch, Tài chính;

c) Phòng Thanh tra, Pháp chế;

d) Phòng Gia súc lớn;

đ) Phòng Gia cầm và Gia súc nhỏ;

e) Phòng Thức ăn chăn nuôi;

g) Phòng Môi trường chăn nuôi;

h) Văn phòng đại diện Cục phía Nam, tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Trung tâm Khảo, kiểm nghiệm và kiểm định giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và kinh phí hoạt động theo quy định pháp luật. Trụ sở Trung tâm đặt tại thành phố Hà Nội.

b) Các đơn vị sự nghiệp khác được thành lập trên cơ sở Đề án do Cục xây dựng trình Bộ trưởng phê duyệt theo quy định.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi trái với Quyết định này.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Cục trưởng Cục Chăn nuôi, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, các Tổng cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Đảng Ủy, Công đoàn, Đoàn TN Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (120b).TMĐ

**BỘ TRƯỞNG**



*Cao Đức Phát*  
**Cao Đức Phát**